

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HSST
Ngày: 26-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST- QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST- QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1957 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C10 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V10; Chồng: Ngô Sỹ Ng10 (đã chết); Có 04 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1981; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng; ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; ngày 28/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N10 (đã chết) và bà Phạm Thị L10 (đã chết); Chồng: Hoàng Quang Tr10; Có 03 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1985; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 54/2007/HSST ngày 30/11/2007, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong các quyết định của bản án.

+ Ngày 13/01/2020, UBND huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131 về hành vi "Đánh bạc" hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 06/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng; ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; ngày 23/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Vũ Văn T**, sinh năm 1959 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn S10 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H10; Vợ: Nguyễn Thị Th10; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/7/1998, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 về hành vi "Đánh bạc", hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 24/7/1998.

+ Tại Bản án số 47/2007/HSST ngày 02/11/2007, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong các quyết định của bản án.

+ Tại Bản án số 54/2007/HSST ngày 30/11/2007, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 18 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2009 và các quyết định khác của bản án.

+ Ngày 13/01/2020, UBND huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 về hành vi "Đánh bạc" hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 06/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng; ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; ngày 28/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Thị Th, sinh năm 1955 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn V10 (đã chết) và bà Phùng Thị Th10 (đã chết); Chồng: Đào Văn K10; có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/01/2017, Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 về hành vi "Đánh bạc" hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 12/01/2017.

+ Ngày 13/01/2020, UBND huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134 về hành vi "Đánh bạc" hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 06/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng; ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; ngày 30/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Đ (vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/9/2021, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th đi bộ đến nhà Nguyễn Thị D ở thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi rồi cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Phỏm và được D đồng ý. Sau đó, cả nhóm ngồi xuống nền nhà tại phòng khách, D lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà làm công cụ đánh bạc. Trước khi đánh bạc tất cả thống nhất cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi

người chơi 9 quân, người chia bài đầu tiên được 10 quân và được đánh một cây cho người ngồi phía bên tay phải, số còn lại để dưới chiếu làm bài lọc. Nếu người ngồi sau có ít nhất 2 chất liền kề hoặc cùng loại thì được “ăn” cây của người ngồi trước vừa đánh (để vào phỏm hoặc lỏi phỏm) và đánh đi một cây trên tay, nếu không ăn được thì bốc một quân dưới phần bài úp rồi lại đánh cho người tiếp theo (theo chiều từ trái sang phải) cứ đánh xoay vòng như vậy cho đến khi có người ù hoặc bốc hết bài dưới chiếu là xong một ván. Phỏm được hiểu là người nào có từ 3 quân trở lên cùng loại hoặc 3 quân cùng chất liền tiếp trở lên là có một phỏm, ai có 3 phỏm hoặc có 2 phỏm nhưng chắn 9 quân là ù, người không có phỏm là cháy, khi kết thúc ván đánh không có ai ù thì cộng điểm các quân bài còn trên tay theo cách tính Át là 1 điểm, 2 là 2 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm... ai ít điểm nhất là về nhất, ai nhiều điểm nhất làбет. Người về nhất thu của người về nhì 20.000đồng, người về ba 40.000đồng, người бет 60.000đồng, người nào không có phỏm (cháy) phải trả người nhất 80.000đồng, nếu có người ù thì 3 người còn lại phải trả cho người ù 100.000đồng. Sau khi tính điểm và trả tiền xong thì người về nhất hoặc ù tiếp tục chia bài để đánh ván tiếp theo.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D, L, T và Th ngồi quây thành vòng tròn trên nền nhà D và bắt đầu đánh bạc. Khi D, L, T và Th đang đánh bạc thì Nguyễn Thị Đ ở cùng thôn Văn Thai đến và ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc. D, L, T và Th đánh bạc đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc là 5.880.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trong người D số tiền 970.000đồng dùng để đánh bạc; thu giữ trong người L 01 ví da màu đen bên trong có 1.940.000đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.850.000đồng (gồm tiền thu trên chiếu bạc là 5.880.000đồng; thu giữ trong người bị cáo D số tiền 970.000đồng). Trong đó: Nguyễn Thị D khai trước khi đánh bạc có 1.600.000đồng, Nguyễn Thị L có 1.000.000đồng, Vũ Văn T có 700.000đồng, Đỗ Thị Th có 350.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là 3.650.000đồng, không phù hợp với số tiền đã thu giữ tại vị trí đánh bạc. Quá trình điều tra không xác định được số tiền chênh lệch là của ai.

Đối với 01 ví da bên trong có số tiền 1.940.000đồng của bị cáo L không sử dụng để đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo L ví da và số tiền 1.940.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Th.

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T cho UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị Th cho UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.850.000đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Về án phí: Các bị cáo D, L, Tiếp và Th là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/9/2021, tại nhà ở của Nguyễn Thị D thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, D đã cùng với Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Phỏm. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 5.880.000đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ số tiền 970.000đồng trong người D dùng để đánh bạc. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.850.000đồng và 01 ví da bên trong có số tiền 1.940.000đồng của L.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, muốn chuyển tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Căn cứ vào hành vi và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý Nhà nước về trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu cho nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò cũng như số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Bị cáo D là người chuẩn bị công cụ phạm tội, dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc và đánh bạc với số tiền 1.600.000đồng nhiều nhất nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000đồng nhiều thứ hai nên giữ vai trò thứ hai; tiếp đến bị cáo T sử dụng số tiền 700.000đồng nên giữ vai trò thứ ba. Bị cáo Th sử dụng số tiền 350.000đồng ít nhất nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) và hướng xử lý đối với các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tích cực đóng góp ủng hộ bằng tiền cho công tác phòng chống dịch Covid19 tại địa phương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L đã tích cực đóng góp ủng hộ bằng tiền cho công tác phòng chống dịch Covid19 tại địa phương nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người có công được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T được Nhà nước tặng Th Huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, các bị cáo đều đã tuổi cao nên không nhất thiết bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuổi cao, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 6.850.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc ví da và số tiền 1.940.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo L không sử dụng đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị cáo L là phù hợp.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị Đ có mặt tại nhà bị cáo D nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo là người cao tuổi nên được miễn

án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 07(*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 07(*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Th.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Th 07(*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T cho UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị Th cho UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.850.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 22/10/2021.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Vũ Văn T và Đỗ Thị Th.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà